

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hiệp Hòa, ngày 20 tháng 8 năm 2024

Số: 40/2024/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Miện

2. Bà Hoàng Thị Kim Oanh

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 156; Điều 157; Điều 212; Điều 213; Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST- DS ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Căn cứ vào sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa **Ngân hàng thương mại cổ phần Á** (tên viết tắt **A**) do ông **Lê Minh G** đại diện theo ủy quyền và ông **Nguyễn Đăng H**, bà **Đào Thị H1** cùng nhau thống nhất thỏa thuận được về các vấn đề như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi suất: Bà **Đào Thị H1** và ông **Nguyễn Đăng H** có trách nhiệm liên đới trả cho **Ngân hàng TMCP Á (A)** tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 20/08/2024 là **1.257.009.889** đồng, trong đó gồm: vốn gốc **1,043.172.739** đồng, lãi trong hạn 4,615,814 đồng, lãi quá hạn **203.441.544** đồng, phạt chậm trả lãi **5.779.792** đồng.

Về lãi suất chậm trả: Bà **Đào Thị H1** và ông **Nguyễn Đăng H** còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ kể từ ngày 21/08/2024 đến ngày trả hết nợ.

Thời gian trả nợ như sau:

- Chậm nhất ngày 31/08/2024, ông H, bà H1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á (A) 50,000,000 đồng.
- Chậm nhất ngày 30/09/2024, ông H, bà H1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á (A) 50,000,000 đồng.
- Chậm nhất ngày 31/10/2024, ông H, bà H1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á (A) 50,000,000 đồng.
- Chậm nhất ngày 30/11/2024, ông H, bà H1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á (A) 50,000,000 đồng.
- Chậm nhất ngày 31/12/2024, ông H, bà H1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á (A) 50,000,000 đồng.
- Chậm nhất ngày 31/01/2025, ông H, bà H1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á (A) 50,000,000 đồng.
- Chậm nhất ngày 28/02/2025, ông H, bà H1 thanh toán toàn bộ số tiền còn lại (gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi) và tiền trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Á (A).

Nếu bà Đào Thị H1 và ông Nguyễn Đăng H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ gồm:

+ Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 82, tờ bản đồ số 75, địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Đào Thị H1 và ông Nguyễn Đăng H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 371062, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH-00093 do UBND huyện H cấp ngày 06/05/2014.

+ Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 86, tờ bản đồ số 75, địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Đào Thị H1 và ông Nguyễn Đăng H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 384276, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 00158 do UBND huyện H cấp ngày 03/10/2017.

Xét thấy tại phiên các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Á (tên viết tắt A).

Địa chỉ: Số D N, phường E, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T – Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Luân Minh G1** – Chức vụ: Nhân viên theo giấy ủy quyền số 328//UQ-CNTL.22. Có mặt.

Địa chỉ liên hệ: **Số D đường L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.**

- **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Đăng H**, sinh năm 1963

Bà **Đào Thị H1**, sinh năm 1966

Nơi cư trú: **Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang;**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi suất:

Bà **Đào Thị H1** và ông **Nguyễn Đăng H** có trách nhiệm liên đới trả cho **Ngân hàng TMCP Á (A)** tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 20/08/2024 là **1.257.009.889** đồng, trong đó gồm: vốn gốc **1,043.172.739** đồng, lãi trong hạn 4,615,814 đồng, lãi quá hạn **203.441.544** đồng, phạt chậm trả lãi **5.779.792** đồng.

Về lãi suất chậm trả: Bà **Đào Thị H1** và ông **Nguyễn Đăng H** còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ kể từ ngày 21/08/2024 đến ngày trả hết nợ.

Thời gian trả nợ như sau:

- Chậm nhất ngày 31/08/2024, ông **H**, bà **H1** thanh toán cho **Ngân hàng TMCP Á (A)** 50,000,000 đồng.
- Chậm nhất ngày 30/09/2024, ông **H**, bà **H1** thanh toán cho **Ngân hàng TMCP Á (A)** 50,000,000 đồng.
- Chậm nhất ngày 31/10/2024, ông **H**, bà **H1** thanh toán cho **Ngân hàng TMCP Á (A)** 50,000,000 đồng.
- Chậm nhất ngày 30/11/2024, ông **H**, bà **H1** thanh toán cho **Ngân hàng TMCP Á (A)** 50,000,000 đồng.
- Chậm nhất ngày 31/12/2024, ông **H**, bà **H1** thanh toán cho **Ngân hàng TMCP Á (A)** 50,000,000 đồng.
- Chậm nhất ngày 31/01/2025, ông **H**, bà **H1** thanh toán cho **Ngân hàng TMCP Á (A)** 50,000,000 đồng.
- Chậm nhất ngày 28/02/2025, ông **H**, bà **H1** thanh toán toàn bộ số tiền còn lại (gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi) và tiền trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh cho **Ngân hàng TMCP Á (A)**.

Nếu bà **Đào Thị H1** và ông **Nguyễn Đăng H** không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ gồm:

+ Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 82, tờ bản đồ số 75, địa chỉ: **Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang** thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà **Đào Thị H1** và ông **Nguyễn Đăng H** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 371062, sổ vào sổ cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH-00093 do UBND huyện H cấp ngày 06/05/2014.

+ Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 86, tờ bản đồ số 75, địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Đào Thị H1 và ông Nguyễn Đăng H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 384276, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 00158 do UBND huyện H cấp ngày 03/10/2017.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Đăng H được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đào Thị H1 phải chịu 24.855.148 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Á số tiền 23.770.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003801 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Thế Hanh – Hoàng Thị Kim Oanh

Nguyễn Văn Tuấn

